

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 21/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng;

2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 27/8/2018 đối với bị cáo: Nguyễn Minh N, sinh năm: 1999, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Q, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1973 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1975; Vợ: chưa và Con: chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam: ngày 17/4/2018; Tại ngoại: ngày 24/8/2018. bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Lê Thị A, sinh năm: 1950 (chết); Trú tại: Ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Chị Trương Thị M, sinh năm: 1972; Trú tại: Ấp A, xã B A, TX. H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Trương Quốc K, sinh năm: 1981;

3. Chị Trương Thị T, sinh năm: 1983;

4. Chị Trương Thị Y, sinh năm: sinh năm: 1986.

Cùng trú tại: Ấp T, xã Q, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị M, chị T và chị Y có văn bản ủy quyền cho anh Trương Quốc K).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Võ Thanh H, sinh năm: 1976; Trú tại: Ấp 2, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Phạm Đình Tr, sinh năm: 1970; Trú tại: Số 183/2 ấp P, xã T, Tp. S, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Phạm Thị H1, sinh năm: 1975; Trú tại: Ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Vũ L, sinh năm: 1981;

2. Anh Võ Văn T1, sinh năm: 1966.

Cùng trú tại: Ấp T, xã Tân Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo N, người đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện ủy quyền anh K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H1 có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H, anh Tr vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Người làm chứng anh L, anh T1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 19/02/2018, Nguyễn Minh N điều khiển xe mô tô biển số 66P1-464.46 chạy hướng xã Tân H đi xã Tân Quới, đến đoạn thuộc ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Do không chú ý quan sát đụng vào bà Lê Thị A, sinh năm 1950, ngụ địa chỉ trên đang đi bộ từ trái qua phải theo hướng xe mô tô. Hậu quả: làm xe mô tô và 02 người nằm trên mặt đường, bà Lê Thị A bị thương nặng ở vùng đầu, ngực và bụng được con rể của bà A là Võ Vũ L và Nguyễn Minh N đưa cấp cứu tại Trạm y tế xã Q và tử vong sau đó, còn Nguyễn Minh N bị thương tích nhẹ ở tay trái và chân trái.

Kết quả khám nghiệm hiện trường lúc 23 giờ 40 phút ngày 19/02/2018: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều không riêng biệt, đoạn đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, mặt đường trải nhựa, bằng phẳng, khô ráo, không có cọc tiêu biển báo hiệu, chiều rộng của mặt đường là 3^m30, vị trí điểm đụng đo vào mép chuẩn lề đường bên phải của hướng đi từ xã Tân Quới – Tân H là 2,20m .

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 123/KL-KTHS ngày 27/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Bà Lê Thị A bị đa chấn thương trong đó chấn thương bụng kín làm vỡ gan phức tạp gây mất máu cấp là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong.

Tại Bản Kết luận giám định số: 120/KL-KTHS, ngày 27/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận trong máu của Nguyễn Minh N, tại thời điểm giám định ngày 22/02/2018 không phát hiện thành phần Ethanol (cồn).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình, Nguyễn Minh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 66P1-464.46; nhãn hiệu: SIMBA; màu sơn: Nâu; số máy: ZS100FMG82A02998; số khung: VHSPCG0081H005646 (*xe bị hư hỏng do bị tai nạn giao thông và đã qua sử dụng*).

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005464, tên chủ xe Võ Thanh H, địa chỉ ấp 2, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

+ 01 áo thun nam ngắn tay, cổ tròn, màu đen – xám – trắng, sọc thẳng đứng, phía trước ngực áo có chữ Adidas.

Đối với xe mô tô biển số 66P1-464.46 do ông Võ Thanh H, sinh năm 1976, cư trú ấp 2, xã M Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ xe. Vào khoảng tháng 10/2017, ông H đã bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ, với số tiền 5.300.000 đồng. Khoảng tháng 10/2017, ông Phạm Đình Tr, sinh năm 1970, cư trú ấp Phú H, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp mua lại xe mô tô biển số 66P1-464.46 từ người không rõ họ tên, địa chỉ. Đến ngày 01/01/2018, ông Tr bán xe mô tô nêu trên cho Nguyễn Minh N với số tiền 5.650.000 đồng, có giấy mua bán xe, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ xe theo quy định.

Tất cả đồ vật nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trao trả cho Nguyễn Minh N xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1975, cư trú ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp là mẹ ruột của Nguyễn Minh N đã bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho phía gia đình nạn nhân Lê Thị A là 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Hiện anh Trương Quốc K được sự ủy quyền của các chị Trương Thị M, chị Trương Thị T, chị Trương Thị Y (là con ruột của bà A) đã nhận xong số tiền trên. Hiện ông K không yêu cầu về dân sự, đồng thời có đơn xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Minh N.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như hồ sơ vụ án, vào khoảng 22 giờ ngày 19/02/2018 bị cáo N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66P1-464.46, nhưng không có giấy phép lái xe, khi đến gần trạm ý tế xã Tân Quới thuộc địa phận ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp bị cáo quay đầu lại phía sau, không nhìn thấy bà A đang đi bộ qua đường ở phía trước nên không làm chủ tay lái đụng vào bà A dẫn đến bà A bị chấn thương vùng bụng gây vỡ gan dẫn đến tử vong. Từ khi gây ra tai nạn cho bị hại, gia đình bị cáo có đến thăm hỏi gia đình bị hại và mẹ bị cáo là bà H1 đã bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 35.000.000đ, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Tại phiên Tòa người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện ủy quyền ông Trương Quốc K trình bày: Từ khi bị cáo gây tai nạn gia đình bị cáo có đến thăm hỏi, động viên cho gia đình bị hại và đã nhận số tiền bồi thường 35.000.000đ; tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí gì thêm, không yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị H1 (mẹ của bị cáo N) trình bày: Bị cáo có tác động nhờ bà lo tiền bồi thường cho gia đình bị hại, bà đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 35.000.000đ, tiền này là của cá nhân bà, bà tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền 35.000.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam, về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã xử lý và giải quyết xong.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án nhẹ để bị cáo có thể về sớm đi làm kiếm tiền lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện

hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Thanh H và anh Phạm Đình Tr vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng anh Võ Vũ L và anh Võ Văn T1 vắng mặt không có lý do, nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của anh H, anh Tr, anh L, anh T1 không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, anh Tr, anh L, anh T1 là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/02/2018, phù hợp với Kết luận giám định số: 123/KL -KTHS ngày 27/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa. Dù căn cứ kết luận vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 19/02/2018, Nguyễn Minh N điều khiển xe mô tô biển số 66P1-464.46 chạy hướng xã H đi xã Q, đến đoạn thuộc ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. Do không chú ý quan sát đụng vào bà Lê Thị A, sinh năm 1950, ngụ địa chỉ trên đang đi bộ từ trái qua phải theo hướng xe mô tô. Hậu quả: làm xe mô tô và 02 người nằm trên mặt đường, bà Lê Thị A bị thương nặng ở vùng đầu, ngực và bụng được con rể của bà A là Võ Vũ L và Nguyễn Minh N đưa cấp cứu tại Trạm y tế xã Tân Quới và tử vong sau đó.

[4] Hành vi của bị cáo Sáng đã vi phạm vào Điều 4 và 11 Luật giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát huyện Thanh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định luật.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm an toàn tính mạng của công dân. Bị cáo có hiểu biết quy định của pháp luật là không được điều khiển xe mô tô, xe máy khi không có giấy phép lái xe, bị cáo đã bất chấp nguy hiểm tính mạng của bị cáo và những người tham gia giao thông, bị cáo điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe, khi điều khiển xe không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái đụng vào bà A đang đi bộ từ trái qua phải, gây tai nạn làm cho bị hại chết, để lại tổn thất tinh thần và vật chất không nhỏ cho gia đình bị hại. Sau khi gây tai nạn gia đình bị cáo cũng có thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với gia đình bị hại, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra và đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 35.000.000đ, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác

dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời để phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; gia đình người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự và Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 35.000.000đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 35.000.000đ đã bồi thường cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trao trả các vật chứng nêu trên cho bị cáo Nguyễn Minh N xong (Bút lục số 53), nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với xe mô tô biển số 66P1-464.46 do ông Võ Thanh H, sinh năm 1976, cư trú ấp 2, xã M i, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ xe. Vào khoảng tháng 10/2017, ông H đã bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ, với số tiền 5.300.000 đồng. Khoảng tháng 10/2017, ông Phạm Đình Tr, sinh năm 1970, cư trú ấp Phú H, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp mua lại xe nêu trên từ người không rõ họ tên, địa chỉ. Đến ngày 01/01/2018, ông Tr bán xe lại cho Nguyễn Minh N với số tiền 5.650.000 đồng, có giấy mua bán xe, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ xe theo quy định. Do anh H và anh N không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 66P1-464.46 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

1/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam là ngày 17 tháng 4 năm 2018 đến ngày 24 tháng 8 năm 2018.

2/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cổng thông tin Điện tử Tòa án;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Bích Thơ